

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Chuyên đề 2: Hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224344) -
Môn học: Nhóm 01

CBGD: KHOA NGOẠI NGỮ (240090)

Đ: 9
H: 0

Số SV có mặt:9.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Phan T. Thu</i>	G.Viên chấm thi 2
------------------	------------------	---	-------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240177	BẠCH GIA LÂM	25/03/2002	CCQ2024LA				1,5	5,5	7,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2120240178	NGUYỄN THỊ KIM	24/04/2002	CCQ2024LA				1,5	5,5	7,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2120240179	CÁI NGỌC	04/09/2000	CCQ2024LA				1,5	5,1	6,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2120240180	NGUYỄN TIẾN HOÀN	27/08/2002	CCQ2024LA				2,0	4,7	6,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2120240181	CAO LÂM NHƯ	27/12/2002	CCQ2024LA				1,5	4,7	6,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2120240171	PHAN THỊ KIỀU	20/07/2002	CCQ2024LA				1,5	4,5	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2120240204	NGUYỄN THỊ ANH	27/12/2002	CCQ2024LA				1,5	5,3	6,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2120240028	VÕ THỊ THANH	15/01/2002	CCQ2024LA				1,5	5,4	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2120240182	PHÙNG QUỐC ANH	18/01/2002	CCQ2024LA				1,5	5,5	7,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Chuyên đề 2: Hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224344) -

Môn học: **Nhóm 02**

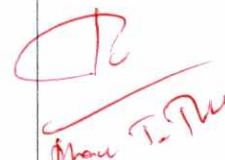
CBGD: **KHOA NGOẠI NGỮ (240090)**

D: 80
H: 03

Số SV có mặt: 83

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 20%	Đ.Thi 80%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120220005	NGUYỄN TRUNG ÁI	18/03/2000	CCQ2024G				20	55	75	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2120240150	ĐẶNG THỊ QUỲNH	08/03/2002	CCQ2024F				20	45	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2120240230	ĐỖ THỊ LAN	23/05/2002	CCQ2024H				20	60	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2120240229	NGUYỄN KIM	03/08/2002	CCQ2024H				20	60	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2120240093	NGUYỄN THỊ TRÂM	13/04/2002	CCQ2024D				15	4,8	6,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2120240091	TRẦN THỊ KIM	01/01/2002	CCQ2024D				15	4,1	5,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2120240188	TRẦN CHÂU	04/11/2002	CCQ2024G				20	55	75	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2120240120	ĐINH THỊ HIỀN	06/09/2002	CCQ2024E							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2120240064	TRẦN ĐÌNH	03/10/2001	CCQ2024C				15	5,0	6,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2120240186	NGUYỄN THỊ MỸ	07/01/2002	CCQ2024F							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2120240231	VÕ HUỲNH KIỀU	25/06/1996	CCQ2024H				20	70	90	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2120240151	PHẠM THỊ ANH	30/12/2002	CCQ2024F				20	50	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2120240094	TRẦN PHÁT	14/11/2002	CCQ2024D				15	4,8	6,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2120240096	NGUYỄN HOÀNG HẢI	17/09/2002	CCQ2024D				15	5,4	6,9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9
15	2120240152	NGUYỄN THỊ KIM	22/09/2002	CCQ2024F				20	58	78	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2120240232	NGUYỄN THỊ HOÀI	16/10/1999	CCQ2024H				20	50	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2120240222	LÝ TRƯỜNG	22/11/1999	CCQ2024G				20	65	85	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2120240122	HUỲNH THỊ HỒNG	24/10/2002	CCQ2024E				20	55	75	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2120240233	NGUYỄN THỊ	04/12/1999	CCQ2024H				20	45	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2120240234	DƯƠNG THÚY	01/02/2001	CCQ2024H				20	60	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Chuyên đề 2: Hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224344) -

Môn học: **Nhóm 02**

CBGD: **KHOA NGOẠI NGỮ (240090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Phan T. Thu</i>	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 20%	Đ.Thi 80%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240101	PHAN XUÂN	HIỆU	21/12/2001	CCQ2024D			15	0	15	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120240187	KA LÔ MĂNG	HOA	02/08/2002	CCQ2024F			20	60	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120240183	NGUYỄN THỊ	HÒA	17/07/2002	CCQ2024D			15	47	6,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120240235	NGUYỄN THỊ	HỒNG	04/06/2002	CCQ2024H			20	55	75	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120240236	HOÀNG THỊ	HUỆ	10/01/2002	CCQ2024H			20	55	75	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120050046	HỒ HOÀNG	KHANH	12/02/2002	CCQ2024G			20	60	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120240124	HUỲNH LÊ KIM	KHÁNH	06/07/2001	CCQ2024E			20	45	65	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2120240103	LÊ ANH	KHOA	20/08/2001	CCQ2024D			15	3,8	5,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2120240238	TRỊNH ANH	KHOA	05/11/2002	CCQ2024H			20	65	85	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2120240126	TRƯƠNG MINH	KHOA	14/09/2002	CCQ2024E			20	45	65	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2120240239	NGUYỄN CHÚC	LINH	30/04/2002	CCQ2024H						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2120100220	NGUYỄN THỊ KIỀU	LINH	21/06/2002	CCQ2024G			20	55	75	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	2120240158	TRẦN THỊ TRÚC	LINH	19/02/2000	CCQ2024F			20	60	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	2120240194	TRẦN HOÀNG MINH	LƯỢNG	08/08/2002	CCQ2024G			20	30	50	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
35	2120240129	VÕ THỊ THANH	LY	26/08/2002	CCQ2024E			20	50	70	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
36	2120240241	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	28/10/2002	CCQ2024H			20	60	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
37	2120240209	VÕ TRÀ	MY	24/07/2002	CCQ2024C			20	7,0	9,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
38	2120240257	CAO HOÀNG HẢI	NAM	01/08/1997	CCQ2024E			00	00	00	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
39	2120240130	LÊ QUỐC	NAM	31/07/2001	CCQ2024E			20	50	70	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
40	2120240131	LÊ TRẦN QUÝ	NAM	21/05/2000	CCQ2024E			20	45	65	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Chuyên đề 2: Hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224344) -
Môn học: **Nhóm 02**

CBGD: **KHOA NGOẠI NGỮ (240090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 20%	Đ. Thi 80%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2120240242	PHẠM THU NGÂN	19/11/2002	CCQ2024H				20	60	80		
42	2120240133	NGUYỄN THỊ BÉ	27/06/2002	CCQ2024E				20	55	75		
43	2120240110	BÙI THỊ HỒNG	15/08/2002	CCQ2024D				15	51	66		
44	2120240243	NGUYỄN HOÀNG YẾN	18/09/2002	CCQ2024H				20	55	75		
45	2120240136	LÊ TUYẾT HỒNG	04/07/2002	CCQ2024E				20	45	65		
46	2120240074	LÊ THỊ CẨM	22/10/2000	CCQ2024C				20	61	81		
47	2120240244	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	29/10/2002	CCQ2024H				20	55	75		
48	2120240137	VÕ THỊ KIỀU	16/06/2002	CCQ2024E				20	45	65		
49	2120110340	NGÔ HÀ THÁI	13/05/2002	CCQ2024G				20	40	60		
50	2120240161	VÕ THỊ DIỄM	17/03/2002	CCQ2024F				20	50	70		
51	2120240210	NGUYỄN THỊ THANH	09/12/2002	CCQ2024C				15	58	63		
52	2120240224	NGUYỄN THỊ THANH	05/09/2002	CCQ2024G				20	60	80		
53	2120240247	NGUYỄN THUY THẢO	04/09/2002	CCQ2024H				20	60	80		
54	2120240212	PHẠM THỊ HỒNG	10/03/2002	CCQ2024D				15	48	63		
55	2120240112	ĐOÀN HUỲNH DIỄM	06/04/2002	CCQ2024D				15	47	62		
56	2120240075	KIỀU NỮ DIỄM	08/07/2002	CCQ2024C				15	42	57		
57	2120100351	NGUYỄN THỊ NHƯ	20/05/2002	CCQ2024H				20	65	85		
58	2120240214	PHAN TRẦN DIỄM	10/01/2002	CCQ2024E				20	53	73		
59	2120240197	TRẦN THỊ NHƯ	18/05/2002	CCQ2024G				20	60	80		
60	2120110303	NÔNG QUANG	06/12/2002	CCQ2024H				20	65	85		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Chuyên đề 2: Hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224344) -
Môn học: **Nhóm 02**
CBGD: **KHOA NGOẠI NGỮ (240090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Phan T. Thu</i>	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 20%	Đ. Thi 80%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
61	2120240248	ĐINH VÕ THIÊN THANH	20/07/2001	CCQ2024H				20	60	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	2120240113	NGUYỄN VĂN THÀNH	18/11/1995	CCQ2024D				25	40	55	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	2120240164	LÊ THỊ THANH THẢO	15/09/2001	CCQ2024E				20	55	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	2120240141	NGUYỄN THỊ THU THẢO	07/04/2002	CCQ2024E				20	58	78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
65	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	28/11/2000	CCQ1824F				50	00	00	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
66	2120240078	LƯU THỊ KIM THI	10/10/2001	CCQ2024C				20	48	68	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
67	2120240165	PHAN THỊ NGỌC THU	30/09/2002	CCQ2024F				20	45	65	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
68	2120240226	PHẠM THỊ THU THỦY	07/09/2002	CCQ2024G				20	60	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
69	2120240080	TRƯƠNG THỊ THU THỦY	07/01/2002	CCQ2024C				45	45	60	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
70	2120240250	TRẦN HUỖNH THY	02/04/2002	CCQ2024H				20	70	90	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
71	2120240168	ĐẶNG THỊ CẨM TIỀN	05/05/2002	CCQ2024F				20	50	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
72	2120240170	LÊ THỊ THÙY TRANG	13/05/2002	CCQ2024F				20	53	73	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
73	2120240251	TRẦN THIÊN TRANG	10/07/2001	CCQ2024H				20	70	90	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	2120240200	HÀ GIA QUẾ TRÂM	13/12/2002	CCQ2024G				20	70	90	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
75	2120240199	HUỖNH THỊ MỸ TRÂM	16/12/2002	CCQ2024G				20	60	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
76	2120240201	LÊ THỊ BẢO TRÂN	30/05/2002	CCQ2024G				20	55	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
77	2120240252	TRẦN QUỲNH BẢO TRÂN	09/10/2002	CCQ2024H				20	50	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
78	2120240118	TRẦN THỊ THÚY TRIỀU	24/05/2002	CCQ2024D				45	38	53	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
79	2120240172	TRẦN THỊ KIM TRÚC	20/10/2002	CCQ2024F				20	58	78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
80	2120240202	PHẠM VĂN TRƯỜNG	31/05/2002	CCQ2024G				20	40	60	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Chuyên đề 2: Hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224344) -
Môn học: Nhóm 02
CBGD: KHOA NGOẠI NGỮ (240090)

Số SV có mặt:
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		Phan T. Thuận	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 20%	Đ. Thi 80%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
81	2120240148	HUỖNH NGỌC KHẢ TÚ	27/01/2002	CCQ2024E				20	45	65	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
82	2120240147	PHẠM NGỌC TUYỀN	06/07/2002	CCQ2024E				20	58	78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
83	2120240253	HỨA NHẬT PHƯƠNG UYÊN	18/05/2002	CCQ2024H				20	50	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
84	2120240088	VÕ THỊ VÂN	16/01/2002	CCQ2024C				45	45	60	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
85	2120240254	NGUYỄN NGỌC ÁNH VI	10/08/2002	CCQ2024H				20	55	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
86	2120240256	LÊ THỊ THANH XUÂN	01/09/2002	CCQ2024H				20	60	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Chuyên đề 2: Hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224344) -
Môn học: Nhóm 03
CBGD: KHOA NGOẠI NGỮ (240090)

A: 57
H: 0

Số SV có mặt: 57
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		Phan T. Thu	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT %	Đ. Thi %	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240001	NGUYỄN THỊ KIM ANH	09/08/2002	CCQ2024A				20	55	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120240090	TRẦN LÊ HOÀNG ANH	22/09/2002	CCQ2024D				45	63	78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120240002	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI	25/12/1999	CCQ2024A				20	80	100	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120240004	NGUYỄN QUỐC DUY	10/03/2001	CCQ2024A				20	77	97	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2119240205	LÊ TRẦN LINH ĐAN	13/03/2001	CCQ1924H				20	60	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120240033	ĐINH HƯƠNG GIANG	02/12/2001	CCQ2024B				10	66	76	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120240034	VÕ BÍCH GIÀU	25/07/2002	CCQ2024B				20	56	76	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120240098	NGUYỄN THỊ NHƯ HẢO	25/08/2002	CCQ2024D				45	48	63	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120240005	DƯƠNG THỊ THÚY HẰNG	06/02/2002	CCQ2024A				20	68	88	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120240036	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	13/10/2002	CCQ2024B				20	57	77	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120240037	HỒ THỊ THU HIỀN	26/01/2002	CCQ2024B				20	61	81	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120240038	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU	27/12/1998	CCQ2024B				20	65	85	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120240154	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	13/06/2002	CCQ2024F				20	60	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120240039	NGUYỄN THỊ HOÀI	26/04/2000	CCQ2024B				10	47	57	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120240040	NGUYỄN THỊ HUYỀN	16/06/2001	CCQ2024B				20	50	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120240041	TRẦN THỊ THÚY HUYỀN	02/01/2002	CCQ2024B				20	65	85	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120240042	BÙI THỊ NGỌC HƯƠNG	30/06/2002	CCQ2024B				20	52	72	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120240043	NGUYỄN DƯƠNG KHANG	01/07/2000	CCQ2024B				20	80	100	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120240044	LÊ KHẢ KỲ	01/08/2001	CCQ2024B				20	56	76	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120240046	VÕ THỊ KIM LÂN	09/02/2002	CCQ2024B				20	72	92	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Chuyên đề 2: Hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224344) -

Môn học: **Nhóm 03**

CBGD: **KHOA NGOẠI NGỮ (240090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Phan T. Thu</i>	G.Viên chấm thi 2
------------------	------------------	---	-------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 20%	Đ. Thi 80%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240047	NGUYỄN THÙY LINH	01/05/2002	CCQ2024B				20	80	100	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120240006	HOÀNG TRÚC LY	23/10/2002	CCQ2024A				20	71	91	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120240048	HOÀNG THỤY TUYẾT	20/12/2002	CCQ2024B				20	78	98	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120240007	HUỖNH THỊ NGỌC	08/09/2002	CCQ2024A				20	77	97	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120240008	LÊ THỊ KIM	14/08/1998	CCQ2024A				20	78	98	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2119240098	LÊ TRÚC	18/01/2001	CCQ1924D				20	43	63	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120240009	NGUYỄN THỊ TUYẾT	14/05/2002	CCQ2024A				20	77	97	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120240010	VŨ MINH	24/02/2001	CCQ2024A				10	61	71	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120240012	ĐỖ THỊ	04/12/2001	CCQ2024A				20	54	74	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120240011	NGUYỄN THỊ THẠCH	29/07/1999	CCQ2024A				20	78	98	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120240205	CHÂU YẾN	06/11/2002	CCQ2024B				20	80	100	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120240206	VŨ THỊ MINH	14/10/2002	CCQ2024B				20	72	92	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120240014	HÀ ÁI	24/09/2001	CCQ2024A				20	67	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120240049	LÊ THỊ KIM	16/07/2002	CCQ2024B				20	77	97	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120240111	MÃ THỊ PHÚ	27/03/2001	CCQ2024D				15	45	60	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2120240015	PHẠM THỊ KIM	03/02/2001	CCQ2024A							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2120240207	PHAN THỊ KIỀU	06/04/2002	CCQ2024B				20	80	100	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2120240050	NGUYỄN THỊ BÍCH	01/01/2001	CCQ2024B				20	63	83	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2120240016	NGUYỄN THỊ THANH	01/07/2002	CCQ2024A				10	61	71	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2120240017	VŨ THỊ ÁI	09/10/2002	CCQ2024A				20	75	95	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Chuyên đề 2: Hướng dẫn viết CV và phỏng vấn xin việc (224344) -
Môn học: **Nhóm 03**
CBGD: **KHOA NGOẠI NGỮ (240090)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		<i>Phan T. Thu</i>	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 20%	Đ. Thi 80%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2120240051	TRẦN VĂN TÂM	14/05/2001	CCQ2024B				20	43	63	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	2120240019	NGUYỄN MINH TÂN	15/09/2002	CCQ2024A				20	68	88	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	2120240020	HÀU THỊ DIỆU	07/12/2002	CCQ2024A				20	70	90	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	2120240021	HỒ THỊ KIM	01/10/2002	CCQ2024A							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	2120240023	TRẦN THỊ THU	16/09/2002	CCQ2024A				20	67	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	2120240022	VÕ THỊ NGỌC	02/12/2002	CCQ2024A				20	58	78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	2120240166	NGUYỄN THỊ THU	02/05/2002	CCQ2024F				20	65	85	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	2120240219	TRƯƠNG THANH THỦY	15/11/2002	CCQ2024F				20	65	85	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	2120240167	VÕ THỊ PHƯƠNG	12/08/2002	CCQ2024F				20	65	85	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	2120240053	CAO THỊ ANH	19/02/2002	CCQ2024B				20	34	54	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	2120240054	ĐỖ TRẦN ANH	22/01/2001	CCQ2024B				20	65	85	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	2120240024	NGUYỄN THỊ MINH	29/10/2001	CCQ2024A				20	80	100	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	2120240026	DƯƠNG QUÝ THY	12/02/2002	CCQ2024A				20	64	84	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	2120240211	PHAN NỮ THỦY	15/02/2002	CCQ2024C				15	48	63	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
55	2120240082	HỒ THỊ THỦY	04/09/2002	CCQ2024C				15	56	71	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	2120240220	TRẦN THỊ NGỌC	07/01/2002	CCQ2024F				20	65	85	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	2120240055	NGUYỄN LÊ NHÃ	06/03/2002	CCQ2024B				20	43	63	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	2120240057	TRẦN THỊ DIỆU	30/11/2002	CCQ2024B				20	67	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	2120240030	ĐẶNG THỊ KIM	07/04/2002	CCQ2024A				20	74	94	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	2119240200	NGUYỄN THỊ THU	18/07/2001	CCQ1924G							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9